|  |  |
| --- | --- |
| BCĐ PHÒNG, CHỐNG COVID-19 TỈNH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TIỂU BAN THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /BC-TBTTTT | *Đồng Tháp, ngày tháng 12 năm 2021* |

**BÁO CÁO NHANH**

**Tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn Tỉnh, ngày 17/12/2021**

**1. Kết quả xét nghiệm**

***1.1. Trong ngày đã xét nghiệm 10.353 người***, cụ thể:

- Xét nghiệm RT-PCR 5.902 người với 4.547 mẫu (4.254 mẫu đơn, 293 mẫu gộp), còn 1.465 mẫu RT-PCR đang chờ kết quả.

- Test nhanh 4.451 người với 4.237 mẫu (3.942 mẫu đơn, 295 gộp).

***1.2. Kết quả xét nghiệm***, ghi nhận **804 ca mắc mới** trong ngày (tăng 09 ca so với hôm qua), trong đó:

a) Về tiêm vắc xin phòng COVID-19

- 272 người tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19.

- 24 người tiêm 01 liều vắc xin phòng COVID-19.

- 120 người chưa tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- 388 người đang điều tra thông tin tiêm vắc xin phòng COVID-19.

b) Về CT-value

- 21 người có CT-value từ 30 trở lên.

- 783 người có CT-value dưới 30.

c) Về độ tuổi

- Từ 50 tuổi trở lên: 191 người.

- Từ 18 đến dưới 50 tuổi: 454 người.

- Từ 12 đến dưới 18 tuổi: 52 người.

- Dưới 12 tuổi: 107 người.

***1.3. Phân bố ca bệnh***

- Về từ vùng dịch: 09 ca[[1]](#footnote-2) (giảm 06 ca so với hôm qua).

- 244 ca trong các cơ sở cách ly y tế.

- 286 ca trong khu phong tỏa.

- 265 ca trong cộng đồng, cụ thể:

+ Huyện Lai Vung: 78 ca[[2]](#footnote-3).

+ Huyện Lấp Vò: 41 ca[[3]](#footnote-4).

+ Huyện Tam Nông: 38 ca[[4]](#footnote-5).

+ TP Cao Lãnh: 29 ca[[5]](#footnote-6).

+ TP Sa Đéc: 25 ca[[6]](#footnote-7).

+ Huyện Cao Lãnh: 17 ca[[7]](#footnote-8).

+ Huyện Tân Hồng: 13 ca[[8]](#footnote-9).

+ Huyện Thanh Bình: 10 ca[[9]](#footnote-10).

+ Huyện Tháp Mười: 08 ca[[10]](#footnote-11).

+ TP Hồng Ngự: 03 ca[[11]](#footnote-12).

+ Huyện Hồng Ngự: 02 ca[[12]](#footnote-13).

+ Huyện Châu Thành: 01 ca[[13]](#footnote-14).

*(Đính kèm Phụ lục 1, phần I).*

**2. Công tác điều tra, giám sát dịch**

Kết quả trong ngày, đã tiến hành truy vết, cụ thể:

- Số lượng F1: 673 trường hợp.

- Số lượng F2: 00 trường hợp.

*(Đính kèm Phụ lục 1, phần II).*

**3. Tình hình cách ly**

***3.1. Quản lý đối tượng cách ly***

- Số cách ly trong ngày: 2.179 người (tăng 681 trường hợp với hôm qua).

- Số hoàn thành cách ly trong ngày: 648 người (tăng 27 trường hợp so với hôm qua).

- Tổng số đang quản lý: 23.524 người (tăng 1.531 trường hợp so với hôm qua).

*(Đính kèm Phụ lục 2).*

***3.2. Khu cách ly, cơ sở điều trị***

- Cơ sở điều trị/bệnh viện dã chiến: 19 cơ sở

+ Công suất tối đa: 3.352 giường

+ Số đã bố trí: 1.797 giường.

+ Số hiện còn: 1.555 giường.

- Cơ sở cách ly F0 tại tuyến huyện: 73 cơ sở (tăng 01 so với hôm qua).

+ Công suất tối đa: 5.794 giường.

+ Số đã bố trí: 2.323 giường.

+ Số hiện còn: 3.471 giường.

- Khu cách ly cách ly F1 tại tuyến huyện: 06 khu (03).

+ Công suất tối đa: 564 giường.

+ Số đã bố trí: 50[[14]](#footnote-15) người.

+ Số hiện còn: 514 người.

*(Đính kèm Phụ lục 3).*

**4. Kết quả điều trị**

***4.1.*** Tổng số ca dương tính 34.111 ca (trong đó, có 1.796 ca từ vùng dịch về, tính từ ngày 01/10/2021 đến nay).

***4.2.*** Số bệnh nhân Covid-19 hiện đang điều trị: 9.294 ca (tăng 189 ca so với hôm qua)

*a) Phân loại tình trạng bệnh*

- Số trường hợp không triệu chứng, triệu chứng nhẹ: 8.953 ca.

- Số trường hợp triệu chứng trung bình: 147 ca.

- Số trường hợp bệnh nặng: 133 ca (tăng 10 ca so với ngày hôm qua).

- Số trường hợp rất nặng: 61 ca (tăng 01 so với ngày hôm qua).

*b) Phân loại nơi điều trị*

- Tại nhà, nơi cư trú: 4.997 ca.

- Cơ sở thu dung, điều trị, cách ly tập trung tuyến huyện: 2.323 ca.

- Các cơ sở điều trị: 1.797 ca.

- Đang phân loại chuyển vào cơ sở: 177 ca.

***4.3. Bệnh nhân hoàn thành điều trị, chuyển viện, tử vong***

*4.3.1. Số bệnh nhân hoàn thành điều trị:* 604 ca trong ngày (tăng 14 ca so ngày hôm qua), cộng dồn 24.403 ca.

*4.3.2. Số bệnh nhân chuyển viện:* 00 ca trong ngày, cộng dồn 18 ca (trong đó, đang điều trị ngoài Tỉnh 09; chuyển về Tỉnh đã xuất viện: 09)

*4.3.3. Số bệnh nhân tử vong:* ghi nhận 11 ca trong ngày (tăng 01 so ngày hôm qua), cộng dồn 405 ca.

*(Đính kèm Phụ lục 4).*

**5. Công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19**

Trong ngày tiêm được 13.780 liều trong đó:

- 89 liều vắc xin Vero Cell.

- 12.137 liều vắc xin AstraZeneca.

- 1.554 liều vắc xin Pfizer (trong đó, 1.015 liều tiêm cho người từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi).

Tính đến ngày 17/12/2021, Tỉnh đã tiêm được:

- Người từ 18 tuổi trở lên: 2.288.184 liều (tiêm mũi 1: 1.234.495 liều, đạt 99,14% dân số Tỉnh[[15]](#footnote-16); tiêm mũi 2: 1.053.689 liều, đạt 84,62% dân số Tỉnh).

- Người từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi: 207.586 liều (tiêm mũi 1: 153.356 liều, đạt 95,86% dân số Tỉnh[[16]](#footnote-17); tiêm mũi 2: 54.230 liều, đạt 33,90% dân số Tỉnh).

*(Đính kèm Phụ lục 5).*

**6. Đánh giá, phân loại cấp độ dịch[[17]](#footnote-18)**

***6.1. Phân loại cấp độ dịch cấp huyện:*** Có 11/12 huyện, thành phố thuộc cấp 2; huyện Châu Thành thuộc cấp 3.

***6.2. Phân loại cấp độ dịch cấp xã***

UBND cấp huyện đánh giá, phân loại cấp độ dịch Covid-19 cấp xã trên địa bàn toàn Tỉnh, cụ thể:

- Cấp 1: 18[[18]](#footnote-19)/143 xã, phường, thị trấn (giảm 01 so với ngày hôm qua).

- Cấp 2: 81/143 xã, phường, thị trấn (tăng 04 so với hôm qua)

- Cấp 3: 42[[19]](#footnote-20)/143 xã, phường, thị trấn (giảm 03 so với hôm qua)

- Cấp 4: 02[[20]](#footnote-21)/143 xã, phường, thị trấn (không thay đổi so với hôm qua)

***6.3. Phân loại cấp độ dịch khóm/ấp***

UBND cấp huyện đánh giá, phân loại cấp độ dịch Covid-19 đối với khóm/ấp trên địa bàn toàn Tỉnh, cụ thể:

- Cấp 1: Có 188/698 khóm, ấp (tăng 02 so với hôm qua)

- Cấp 2: Có 305/698 khóm, ấp (không thay đổi so với hôm qua)

- Cấp 3: Có 174/698 khóm, ấp (giảm 05 so với hôm qua)

- Cấp 4: Có 31/698 khóm, ấp (tăng 03 so với hôm qua)

*(Đính kèm Phụ lục 1, phần III, IV, V)*

**7. Công tác kiểm soát dịch**

***7.1. Khu vực phong tỏa (điểm/tổ/ấp/khóm)***

- Số phát sinh trong ngày: 16 khu vực.

- Số đã kết thúc trong ngày: 08 khu vực.

- Tổng số khu vực hiện đang phong tỏa: 102 khu vực (tăng 08 so với hôm qua).

*(Đính kèm Phụ lục 1, phần VI).*

***7.2. Tình hình ca mắc tại cộng đồng cấp huyện:***Tính đến ngày 17/12/2021, 12 huyện, thành phố đều phát sinh ca mắc cộng đồng trong tuần qua.

*(Đính kèm Phụ lục 6).*

**8. Hoạt động của doanh nghiệp và đơn vị cung cấp hàng hóa thiết yếu**

- Tổng số doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp đang hoạt động là 556/601 doanh nghiệp, gồm:

+ 315 doanh nghiệp (không thay đổi so với hôm qua) có phương án được UBND cấp huyện phê duyệt duyệt, với 52.913 lao động (tăng 133 công nhân so với hôm qua).

+ 241 doanh nghiệp báo cáo tự hoạt động (doanh nghiệp quy mô sản xuất nhỏ).

- Đối với chợ, siêu thị, cửa hàng tiện lợi: Hiện có 176 chợ, 08 siêu thị, trung tâm thương mại, 53 cửa hàng tiện lợi đang hoạt động (không thay đổi so với hôm qua) và hiện còn 6 chợ tạm ngưng hoạt động.

**9.** **Thông tin phục vụ lãnh đạo, điều hành**

Uỷ ban nhân dân Tỉnh đã có văn bản yêu cầu Sở Y tế căn cứ vào số lượng vắc xin hiện có do Bộ Y tế phân bổ (bảo đảm đủ số lượng vắc xin tiêm mũi 2 cho người đã tiêm mũi 1), khẩn trương chỉ đạo thực hiện tiêm liều nhắc lại với thời gian ít nhất 03 tháng sau mũi cuối cùng của liều cơ bản hoặc liều bổ sung.

**10. Các hoạt động khác**

Theo UBMTTQ Việt Nam Tỉnh, qua nắm thông tin tình hình dự luận quan tâm đến thông tin Đồng Tháp tiếp nhận 02 lô vắc xin Pfizer được tăng hạn sử dụng thêm 03 tháng (từ 30/11/2021 lên 28/02/2022), với tổng số hơn 110.000 liều đã được Bộ Y tế phân bổ, và quan tâm đến công tác triển khai tiêm 02 lô vắc xin này.

Trong ngày, Tổng đài 1022 tiếp nhận 12/25 ý kiến liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và Tổng đài viên đã trả lời trực tiếp 21 ý kiến chiếm 90,48%, trong đó chỉ có 09 ý kiến người dân hỏi các nội dung có liên quan đến áp dụng các biện pháp hành chính trong công tác phòng, chống dịch của tỉnh

Trên đây là báo cáo nhanh về tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn Tỉnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **TRƯỞNG TIỂU BAN** |
| - TT/TU; TT/HĐND Tỉnh;  - CT và các PCT/UBND Tỉnh;  - BCĐ phòng, chống dịch Covid-19 Tỉnh;  - Sở Y tế;  - Các Tiểu ban giúp việc BCĐ;  - Lưu: VT. |  |
| **PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH**  **Nguyễn Công Minh** |

1. 03 ca An Giang; 03 ca Tiền Giang; 03 ca Tây Ninh. [↑](#footnote-ref-2)
2. 01 ca Khóm 1, thị trấn Lai Vung; 02 ca ấp Định Mỹ, 01 ca ấp Định Phú, 02 ca ấp Định Thành, xã Định Hòa; 01 ca ấp Long Bình, xã Hòa Long; 01 ca ấp Tân Thành, xã Hòa Thành; 01 ca ấp Long Hòa, 03 ca ấp Long Khánh, 01 ca ấp Long Thành A, 01 ca ấp Long Thuận, xã Long Hậu; 01 ca ấp Hòa Bình, 02 ca ấp Hòa Ninh, xã Long Thắng; 01 ca ấp Tân An, 01 ca ấp Tân Lợi, 01 ca ấp Tân Phong, xã Phong Hòa; 03 ca ấp Tân Lộc A, 02 ca ấp Tân Thuận A, 04 ca ấp Tân Thuận B, xã Tân Dương; 03 ca ấp Hòa Định, 02 ca ấp Hòa Tân, xã Tân Hòa; 04 ca ấp Tân Phú, 03 ca ấp Tân Quí, 01 ca ấp Tân Thạnh, xã Tân Phước; 02 ca ấp Tân An, 06 ca ấp Tân Định, 03 ca ấp Tân Hưng, 05 ca ấp Tân Khánh, 05 ca ấp Tân Lộc, 01 ca ấp Tân Lợi, xã Tân Thành; 02 ca ấp Hòa Định, 04 ca ấp Thới Hòa, 01 ca ấp Thới Mỹ 1, 02 ca ấp Thới Mỹ 2, 05 ca ấp Hòa Khánh, xã Vĩnh Thới. [↑](#footnote-ref-3)
3. 04 ca khóm Bình Hòa, 01 ca khóm Bình Phú Quới, 01 ca khóm Bình Thạnh 2, thị trấn Lấp Vò; 01 ca ấp Bình Hòa, 01 ca ấp Bình Lợi, 03 ca ấp Bình Phú Quới, xã Bình Thành; 01 ca ấp An Hòa, 01 ca ấp An Ninh, 04 ca ấp An Phong, xã Định An; 04 ca ấp An Lợi B, xã Định Yên; 02 ca ấp Hưng Mỹ Tây, 02 ca ấp Hưng Quới 1, xã Long Hưng A; 04 ca ấp An Thạnh, xã Mỹ An Hưng B; 01 ca ấp Hưng Hòa, 03 ca ấp Khánh An, 04 ca ấp Khánh Mỹ A, xã Tân Khánh Trung; 01 ca ấp Tân Trong, xã Tân Mỹ; 01 ca ấp Nhơn Qưới, 02 ca ấp Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh. [↑](#footnote-ref-4)
4. 01 ca Khóm 2, 01 ca Khóm 4, 03 ca Khóm 5, thị trấn Tràm Chim; 02 ca Ấp 1, xã An Hòa; 01 ca ấp An Bình, 01 ca ấp An Thịnh, xã An Long; 01 ca Ấp 2, xã Hòa Bình; 03 ca ấp B, 04 ca ấp Tân Cường, xã Phú Cường; 03 ca Ấp K8, 03 ca Ấp K9,02 ca ấp Phú Xuân, xã Phú Đức; 01 ca Ấp K10, 01 ca Ấp K12, 01 ca ấp Hiệp Bình, xã Phú Hiệp; 01 ca Ấp 1, xã Phú Ninh; 09 ca ấp Bưng Sấm, xã Tân Công Sính. [↑](#footnote-ref-5)
5. 01 ca Khóm 2, 01 ca Khóm 4, Phường 2; 01 ca khóm Mỹ Long, Phường 3; 01 ca Khóm 2, 01 ca Khóm 4, Phường 4; 01 ca Khóm 4, 01 ca Khóm 5, Phường 6; 01 ca Khóm 2, 01 ca Khóm 4, Phường 11; 04 ca khóm Thuận Phát, 01 ca khóm Thuận Nghĩa, phường Hòa Thuận; 01 ca khóm Mỹ Thuận, phường Mỹ Phú; 02 ca ấp Đông Bình, 01 ca ấp Hòa Hưng, 01 ca ấp Hòa Long, 01 ca ấp Hòa Mỹ, xã Hòa An; 01 ca Ấp 2, xã Mỹ Ngãi; 04 ca Ấp 1, 01 ca Ấp 2, 02 ca Ấp 3, xã Mỹ Tân; 01 ca ấp Tân Hậu, xã Tân Thuận Tây. [↑](#footnote-ref-6)
6. 01 ca Khóm 2, 01 ca Khóm 4, Phường 1; 01 ca Khóm 1, 01 ca Khóm 2, 03 ca khóm Hòa Khánh, Phường 2; 03 ca Khóm 1, Phường 3; 03 ca khóm Tân An, 01 ca khóm Tân Bình, 01 ca khóm Tân Hòa, phường An Hòa; 01 ca khóm Tân Mỹ, phường Tân Quy Đông;04 ca ấp Tân Thành, xã Tân Quy Tây; 01 ca ấp Đông Khánh, xã Tân Khánh Đông; 01 ca ấp Phú Hòa, 01 ca ấp Phú Long, 01 ca ấp Phú Thành, 01 ca ấp Phú Thuận, xã Tân Phú Đông. [↑](#footnote-ref-7)
7. 01 ca khóm Mỹ Phú Đất Liền, 01 ca khóm Mỹ Tây, 01 ca khóm Mỹ Thuận, thị trấn Mỹ Thọ; 01 ca ấp An Nghiệp, xã An Bình; 01 ca ấp Bình Mỹ A, xã Bình Thạnh; 01 ca Ấp 2, xã Mỹ Hiệp; 01 ca Ấp AB, xã Mỹ Hội; 01 ca Ấp 4, xã Mỹ Long; 01 ca ấp Mỹ Hưng Hòa, xã Mỹ Xương; 01 ca ấp Nguyễn Cử, xã Nhị Mỹ; 01 ca Ấp 4, xã Phong Mỹ; 01 ca Ấp 4, 02 ca Ấp 6, xã Phương Thịnh; 01 ca Ấp 6, xã Phương Trà; 02 ca Ấp 4, xã Tân Hội Trung. [↑](#footnote-ref-8)
8. 02 ca Khóm 1, thị trấn Sa Rài; 01 ca ấp An Lộc, xã An Phước; 03 ca ấp Công Tạo, xã Bình Phú; 01 ca ấp Bắc Trang 1, xã Tân Công Chí; 01 ca ấp Chiến Thắng, xã Tân Hộ Cơ; 01 ca ấp Thi Sơn, xã Tân Thành A; 01 ca Ấp 2, xã Tân Thành B; 01 ca ấp Chòi Mòi, 02 ca ấp Phước Tiên, xã Thông Bình. [↑](#footnote-ref-9)
9. 01 ca khóm Tân Đông B, thị trấn Thanh Bình; 02 ca ấp Bình Định, 02 ca ấp Bình Thuận, xã Bình Thành; 01 ca ấp Tân Thạnh, xã Tân Long; 02 ca Ấp 3, xã Tân Mỹ; 01 ca ấp Tân Thuận, xã Tân Phú; 01 ca ấp Nam, xã Tân Thạnh. [↑](#footnote-ref-10)
10. 01 ca Khóm 1, 01 ca Khóm 4, thị trấn Mỹ An; 01 ca Ấp 1, 01 ca Ấp 5, xã Đốc Binh Kiều; 01 ca ấp Mỹ Phú B, xã Mỹ An; 01 ca Ấp 4, xã Mỹ Hòa; 01 ca ấp Mỹ Tân, xã Phú Điền; 01 ca Ấp 1, xã Tân Kiều. [↑](#footnote-ref-11)
11. 01 ca Khóm 1, phường An Bình B; 01 ca Khóm 2, phường An Thạnh; 01 ca ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh. [↑](#footnote-ref-12)
12. 01 ca khóm Thượng 1, thị trấn Thường Thới Tiền; 01 ca ấp Long Hậu, xã Long Khánh A. [↑](#footnote-ref-13)
13. 01 ca ấp An Hòa, xã An Nhơn. [↑](#footnote-ref-14)
14. F1: 42 người; người về từ vùng dịch: 8 người. [↑](#footnote-ref-15)
15. Dân số của Tỉnh từ 18 tuổi trở lên (tuổi tiêm phòng) là 1.245.157 người. [↑](#footnote-ref-16)
16. Dân số của Tỉnh từ 12 đến dưới 18 tuổi là 157.973 người. [↑](#footnote-ref-17)
17. Theo Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 19/10/2021 của UBND Tỉnh. [↑](#footnote-ref-18)
18. Huyện Tam Nông: (05 xã) Phú Ninh, Hòa Bình, Phú Hiệp, Phú Đức và Phú Thọ

    Huyện Cao Lãnh: (04 xã) Bình Hàng Trung, Bình Hàng Tây, Mỹ Xương và Phương Thịnh

    Huyện Lấp Vò: (05 xã, thị trấn) Bình Thành, Mỹ An Hưng A, Mỹ An Hưng B, Long Hưng A và Định Yên

    TP Cao Lãnh: (02 xã, phường) phường Mỹ Phú và xã Mỹ Tân

    Huyện Châu Thành (02 xã): Phú Long và Tân Phú [↑](#footnote-ref-19)
19. Huyện Tân Hồng: (06 xã, thị trấn) thị trấn Sa Rài, Bình Phú, Tân Hộ Cơ, Thông Bình, Tân Phước và An Phước

    Huyện Lai Vung: (05 xã) Tân Dương, Tân Phước, Phong Hòa, Tân Hòa và Định Hoà

    Huyện Châu Thành: (02 xã) An Phú Thuận và Tân Nhuận Đông

    Huyện Tam Nông: (04 xã, thị trấn) Phú Cường, Tân Công Sính, Phú Thành A và thị trấn Tràm Chim

    Huyện Cao Lãnh: (01) Thị trấn Mỹ Thọ

    Huyện Tháp Mười: (12 xã, thị trấn) thị trấn Mỹ An, Mỹ An, Trường Xuân, Thạnh Lợi, Mỹ Đông, Láng Biển, Thanh Mỹ, Đốc Binh Kiều, Phú Điền, Tân Kiều, Mỹ Hòa và Mỹ Quí

    Huyện Thanh Bình: (04 xã, thị trấn) Thị trấn Thanh Bình, Tân Thạnh, Tân Phú và Bình Thành

    Thành phố Sa Đéc: (05 xã, phường) Phường 1, Phường 3, phường Tân Quy Đông, An Hòa và xã Tân Phú Đông

    TP Cao Lãnh: (03 xã, phường) Phường 4, Phường 11 và xã Mỹ Trà [↑](#footnote-ref-20)
20. Huyện Lai Vung (01): xã Long Thắng

    Huyện Châu Thành (01): Tân Phú Trung [↑](#footnote-ref-21)